

# HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM NGHỀ NGHIỆP CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

■ PHẠM TUYẾT GIANG\*

## 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh Đảng và Nhà nước đang xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tăng cường cải cách tư pháp để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế thì vị trí, vai trò của công chứng viên và hoạt động công chứng trong xã hội ngày càng được nhận thức đầy đủ và toàn diện hơn. Có thể nói, sự hài lòng và thuận tiện mà người dân nhận được khi sử dụng các dịch vụ trong lĩnh vực công chứng là một trong những thước đo thành công của một hệ thống pháp luật. Hoạt động công chứng đã góp phần tích cực và quan trọng trong việc phòng ngừa tranh chấp và vi phạm pháp luật, cung cấp tài liệu có giá trị chứng cứ phục vụ cho việc giải quyết tranh chấp, giúp giảm thiểu rủi ro cho các hợp đồng, giao dịch; qua đó, bảo vệ quyền, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức. Mặc

dù vậy, do đặc thù của nghề công chứng liên quan đến nhiều lĩnh vực vốn đã phức tạp như đất đai, nhà ở, thừa kế, tín dụng,... cùng với sự ràng buộc về trách nhiệm nghề nghiệp đối với người yêu cầu công chứng, nên nghề công chứng là nghề mang tính rủi ro cao, công chứng viên thường phải đối mặt với nguy cơ bồi thường thiệt hại cho người yêu cầu công chứng, nếu có sự thiếu chính xác, bất cẩn từ hành vi công chứng của mình gây ra.

Để bảo đảm cho sự phát triển ổn định, bền vững, phù hợp với thực tiễn phát triển nghề công chứng ở Việt Nam và thông lệ quốc tế; bảo đảm niềm tin cho những cá nhân, tổ chức khi tham gia vào lĩnh vực công chứng, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp (BHTNNN) của công chứng viên đã ra đời. BHTNNN của công chứng viên là loại hình bảo hiểm bắt buộc theo luật định, được xây dựng

nhằm hướng đến mục đích giảm bớt gánh nặng tài chính cho công chứng viên khi phải bồi thường thiệt hại do sự bất cẩn từ hành vi công chứng gây ra cho người yêu cầu công chứng hoặc bên thứ ba có liên quan. Yêu cầu cung cấp sản phẩm BHTNNN nói chung và BHTNNN cho công chứng viên nói riêng là một tất yếu khách quan, mang lại nhiều lợi ích cho các bên chủ thể như công chứng viên, doanh nghiệp bảo hiểm, người yêu cầu công chứng hoặc bên thứ ba có liên quan, tổ chức hành nghề công chứng (TCHNCC).

### **2. Quy định của pháp luật về bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của công chứng viên**

Nghiên nội dung các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh lĩnh vực công chứng qua từng thời kỳ, có thể nhận thấy, quy định về BHTNNN của công chứng viên là nội dung tương đối mới, được ghi nhận trong thời gian gần đây. Lần đầu tiên quy định về BHTNNN của công chứng viên được khẳng định tại khoản 7 Điều 32 Luật Công chứng năm 2006, theo đó: “Văn phòng công chứng có nghĩa vụ mua BHTNNN

cho công chứng viên của tổ chức mình”. Quy định này được hướng dẫn cụ thể tại Điều 6 Thông tư số 11/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số nội dung về công chứng viên, tổ chức và hoạt động công chứng, quản lý nhà nước về công chứng. Hiện tại, vấn đề BHTNNN của công chứng viên tiếp tục được quy định trong Luật Công chứng năm 2014, trở thành một nội dung quan trọng đối với hoạt động nghề nghiệp của công chứng viên. Cụ thể, Điều 37 Luật Công chứng năm 2014 quy định về BHTNNN của công chứng viên như sau: “1. Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của công chứng viên là loại hình bảo hiểm bắt buộc. Việc mua bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc cho công chứng viên phải được duy trì trong suốt thời gian hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng; 2. Tổ chức hành nghề công chứng có nghĩa vụ mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên hành nghề tại tổ chức mình...”. Theo nội dung của quy định này, các nhà lập pháp xác định rõ BHTNNN của công chứng

viên là loại hình bảo hiểm bắt buộc và thời gian phải mua, duy trì loại bảo hiểm này phải được thực hiện trong suốt thời gian hoạt động của TCHNCC. Như vậy, việc mua BHTNNN cho công chứng viên được thực hiện bởi chính TCHNCC, đây là một trong những nghĩa vụ mà TCHNCC phải thực hiện theo Điều 33 Luật Công chứng năm 2014. Quy định về nghĩa vụ mua BHTNNN cho công chứng viên theo quy định hiện hành đã có những thay đổi phù hợp hơn so với trước đây. Theo đó, nghĩa vụ mua BHTNNN cho công chứng viên áp dụng cho cả Văn phòng công chứng và Phòng công chứng, thay vì chỉ quy định đối với Văn phòng công chứng như Luật Công chứng năm 2006. Bên cạnh đó, cũng cần lưu ý, thời gian mua BHTNNN cho công chứng viên phải được duy trì trong suốt thời gian hoạt động của TCHNCC; TCHNCC không mua BHTNNN liên tục cho công chứng viên của tổ chức mình có thể bị phạt tiền từ 03 triệu đồng đến 07 triệu đồng<sup>1</sup>.

Để bảo đảm quy định về việc thực hiện mua BHTNNN cho công chứng

viên, Điều 37 Luật Công chứng năm 2014 quy định cụ thể về thời hạn cũng như xác định thời điểm để xác định thời hạn mà TCHNCC phải gửi thông báo có liên quan về hợp đồng BHTNNN của công chứng viên đến Sở Tư pháp là chậm nhất 10 ngày làm việc, kể từ ngày xảy ra sự kiện pháp lý tương ứng (mua bảo hiểm, thay đổi hay gia hạn hợp đồng bảo hiểm). Khi TCHNCC thực hiện nghĩa vụ gửi thông báo về BHTNNN của công chứng viên đến Sở Tư pháp phải kèm theo “bản sao hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng thay đổi, gia hạn hợp đồng BHTNNN của công chứng viên”. Ngoài ra, cũng tại khoản 3 Điều 37 của Luật này, nhà làm luật đã khái quát việc thực hiện điều kiện bảo hiểm, mức phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu sẽ được Chính phủ quy định bằng một văn bản quy phạm pháp luật khác. BHTNNN của công chứng viên là loại hình bảo hiểm đặc thù và được thực hiện theo hướng bắt buộc, nên cần phải có các quy định hướng dẫn chi tiết để triển khai thực hiện. Hiện nay, Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy

định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng (Nghị định số 29/2015/NĐ-CP) là văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn trực tiếp và chi tiết BHTNNN của công chứng viên, bên cạnh các quy định có liên quan như Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022, Bộ luật Dân sự năm 2015. Theo đó, toàn bộ nội dung Chương II của Nghị định số 29/2015/NĐ-CP với 04 điều luật để quy định về BHTNNN của công chứng viên.

Một trong những quy định được đề cập trước tiên khi thực hiện BHTNNN của công chứng viên theo Nghị định số 29/2015/NĐ-CP là nguyên tắc tham gia bảo hiểm (Điều 19). Theo nguyên tắc này, TCHNCC trực tiếp mua hoặc có thể ủy quyền cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên mua BHTNNN cho công chứng viên của tổ chức mình. Quy định này góp phần tăng cường vai trò của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên là tổ chức đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công chứng viên; đồng thời, làm tăng sự tương tác và kết nối giữa các TCHNCC, cũng

như công chứng viên với tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên. Mặt khác, quy định này còn mang ý nghĩa trong việc thể hiện tiếng nói tập thể khi cần thương lượng những nội dung có lợi cho công chứng viên tham gia bảo hiểm với bên doanh nghiệp bảo hiểm. Về thời điểm phải mua BHTNNN cho công chứng viên được thực hiện chậm nhất là 60 ngày, kể từ ngày công chứng viên của TCHNCC được đăng ký hành nghề. Các Phòng công chứng được phép trích từ nguồn quỹ phát triển sự nghiệp hoặc có thể sử dụng nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để mua bảo hiểm.

Phạm vi bảo hiểm được quy định theo hướng liệt kê một số thiệt hại cụ thể, đồng thời, cho phép bên mua bảo hiểm và bên bán bảo hiểm được thỏa thuận để mở rộng phạm vi bảo hiểm (Điều 20 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP). Với cách quy định này, không chỉ bảo vệ quyền lợi tối thiểu của các bên, mà còn bảo đảm được nguyên tắc chung trong giao dịch dân sự là tôn trọng sự tự nguyện thỏa thuận của các

bên. Khi xem xét các điều kiện bảo hiểm tại Điều 21 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP, có thể thấy, nhà lập quy đã nêu chi tiết các trường hợp để loại trừ trách nhiệm chi trả bảo hiểm và bồi thường thiệt hại bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm. Những trường hợp được loại trừ trong quy định này đều mang yếu tố lỗi cố ý của công chứng viên dẫn đến sự kiện bảo hiểm. Bên cạnh những quy định về nguyên tắc tham gia bảo hiểm, phạm vi bảo hiểm, điều kiện bảo hiểm, vấn đề phí bảo hiểm cũng được đề cập trong nội dung của Nghị định số 29/2015/NĐ-CP. Theo Điều 22 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP, mức phí bảo hiểm tối thiểu trong một năm mà TCHNCC phải mua cho một công chứng viên là 03 triệu đồng; mức phí này có thể cao hơn mức trần tối thiểu theo năng lực tài chính và nhu cầu của TCHNCC.

Mặc dù, Nghị định số 29/2015/NĐ-CP được xem là văn bản quy phạm pháp luật quy định hướng dẫn chi tiết về BHTNNN của công chứng viên theo Điều 38 Luật Công chứng năm 2014. Tuy nhiên,

qua nghiên cứu cho thấy, còn nhiều vấn đề có liên quan đến BHTNNN của công chứng viên chưa được đề cập hoặc chưa được làm rõ. Lý giải vấn đề này, có thể do BHTNNN của công chứng viên thuộc về chuyên môn nghiệp vụ của lĩnh vực bảo hiểm, nên quá trình tìm hiểu và thực hiện quy định về BHTNNN của công chứng viên sẽ tiếp tục được áp dụng theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 và những quy định chung của Bộ luật Dân sự năm 2015. Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 được xây dựng từ những quy định chung (Mục 1- Quy định chung về hợp đồng bảo hiểm) đến cụ thể của hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm (Mục 4 - Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm) làm cơ sở để thực hiện quy định về BHTNNN của công chứng viên.

Như vậy, quy định BHTNNN của công chứng viên ở Việt Nam đã và đang ngày càng được quan tâm về phương diện quản lý nhà nước và thực tiễn. Tuy nhiên, do tính chất đặc thù và là một nội dung tương đối mới, nên quy định của pháp luật về BHTNNN của công chứng viên còn

quy định tản mạn trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực khác nhau như: Luật Công chứng năm 2014, Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022, Luật Đầu tư năm 2020, Luật Doanh nghiệp năm 2020, Bộ luật Dân sự năm 2015... và các văn bản hướng dẫn thi hành.

### **3. Thực tiễn thực hiện quy định pháp luật về bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của công chứng viên**

#### ***3.1. Kết quả đạt được***

Luật Công chứng năm 2014 ra đời đã góp phần củng cố và hoàn thiện nội dung của quy định pháp luật về BHTNNN đối với công chứng viên. Qua hơn 08 năm triển khai thực hiện, những quy định của Luật đã đi vào cuộc sống, đạt nhiều kết quả cụ thể, tiếp tục đóng góp tích cực vào việc thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng; bảo đảm tính an toàn pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch, giá trị sử dụng bản dịch, tạo lập môi trường pháp lý thuận lợi, tin cậy cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh, thương mại và góp phần quan trọng vào tiến trình cải cách hành chính và cải cách tư pháp ở nước ta.

Với vai trò như là một “thẩm phán phòng ngừa” được Nhà nước ủy nhiệm cung cấp dịch vụ công, nghề công chứng viên ngày càng khẳng định được vị thế và sự quan tâm của xã hội. Tuy nhiên, do tính chất đặc thù của nghề công chứng cùng những ràng buộc về trách nhiệm pháp lý khi thực hiện hành vi công chứng với người yêu cầu công chứng và bên thứ ba có liên quan, nên công chứng viên có thể gặp phải những rủi ro khó tiên liệu trước. Khi công chứng viên vi phạm quy định của Luật Công chứng năm 2014, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Một trong những trách nhiệm dân sự gây áp lực về tài chính đối với công chứng viên do có sự bất cẩn trong hoạt động nghề nghiệp, là bồi thường thiệt hại về vật chất cho người yêu cầu công chứng và bên thứ ba có liên quan. Vì thế, sự ra đời của các quy định pháp luật về BHTNNN của công chứng viên đã trực tiếp góp phần tích cực trong

bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho công chứng viên khi hoạt động nghề nghiệp. Quá trình triển khai thực hiện quy định BHTNNN của công chứng viên thời gian qua đã mang lại nhiều kết quả tích cực, đó là:

*Thứ nhất*, đối với công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng: Từ nhu cầu cần có công cụ bảo vệ, chia sẻ rủi ro phát sinh trong quá trình hành nghề, đồng thời, đáp ứng quy định của pháp luật, các TCHNCC đều thực hiện nghĩa vụ mua BHTNNN cho công chứng viên hành nghề tại tổ chức mình. Việc tham gia BHTNNN cho công chứng viên bảo đảm cho TCHNCC đáp ứng được điều kiện hoạt động mà pháp luật quy định, đồng thời, nâng cao uy tín của tổ chức mình đối với người yêu cầu công chứng, tạo sự an tâm cho cả công chứng viên và niềm tin cho các chủ thể khi sử dụng dịch vụ công chứng. Thực tế thời gian qua cho thấy, đã có những vụ việc được doanh nghiệp bảo hiểm đứng ra bồi thường rủi ro cho người yêu cầu công chứng hoặc bên thứ ba do sai sót, bất cẩn trong hành nghề của công chứng viên gây ra, khi đó, TCHNCC

đã chuyển giao được rủi ro sang doanh nghiệp bảo hiểm. Trên thực tế, Phòng Quản lý công chứng thuộc Cục Bổ trợ tư pháp (Bộ Tư pháp) đã tiếp nhận vụ việc người yêu cầu công chứng hoặc bên thứ ba có đơn tố cáo hành vi công chứng thiếu chính xác của công chứng viên gây thiệt hại cho họ<sup>2</sup>. Để giải quyết các đơn thư, khiếu nại, Cục Bổ trợ tư pháp đã có công văn đề nghị TCHNCC bị khiếu nại và Sở Tư pháp nơi có TCHNCC đó hành nghề phải giải quyết triệt để. Nếu các khiếu nại, khiếu kiện của người yêu cầu công chứng là đúng và hành vi công chứng của công chứng viên gây thiệt hại thực tế nằm trong phạm vi bảo hiểm, công chứng viên và TCHNCC không phải bồi thường đối với các tổn thất phát sinh, thay vào đó là doanh nghiệp bảo hiểm. Nhờ vậy, TCHNCC và công chứng viên tránh được tổn thất tài chính, ổn định được tâm lý, phần nào giữ được uy tín trong thời gian hành nghề công chứng.

*Thứ hai*, đối với doanh nghiệp bảo hiểm: Hiện nay, trên thị trường có nhiều doanh nghiệp cung cấp sản phẩm BHTNNN của công chứng



viên như: Tổng công ty Bảo hiểm dầu khí (PVI), Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC), Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIC), Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam... Những doanh nghiệp này đã tiên phong và duy trì cung cấp sản phẩm BHTNNN của công chứng viên và được các TCHNCC đón nhận. Trên thực tế, nhiều TCHNCC mua BHTNNN cho công chứng viên của tổ chức mình với mức phí bảo hiểm cao hơn nhiều lần mức phí tối thiểu theo luật định.

Bên cạnh việc có thêm thị trường tiềm năng và gia tăng lượng khách hàng mua sản phẩm BHTNNN của công chứng viên, công tác thực hiện bồi thường, chi trả cho loại hình bảo hiểm này đã được các doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện tốt và đạt hiệu quả cao. Điều này góp phần nâng cao uy tín, tạo niềm tin đối với phía người yêu cầu công chứng, TCHNCC đã hợp tác hoặc đang tìm kiếm đơn vị cung cấp sản phẩm BHTNNN của công chứng viên.

*Thứ ba*, đối với người yêu cầu công chứng, cá nhân tổ chức khác có liên quan: Trong quan hệ hợp đồng BHTNNN của công chứng viên, người tham gia ký kết hợp đồng, giao dịch hoặc cá nhân, tổ chức khác có liên quan trực tiếp đến những hợp đồng, giao dịch thuộc phạm vi bảo hiểm là các chủ thể phải gánh chịu tổn thất, thiệt hại thực tế do lỗi của công chứng viên gây ra. Do vậy, khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, họ cũng là chủ thể được hưởng nhiều lợi ích nhất, khi công chứng viên thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại vật chất đối với họ. Về nguyên tắc, khi thiệt hại xảy ra, các chủ thể này sẽ được bảo đảm bồi thường thông qua doanh nghiệp bảo hiểm với nghiệp vụ chuyên môn cao, tiềm lực kinh tế vững mạnh và ổn định. Điều này giúp bên bị thiệt hại có thể phần nào sớm khắc phục được những tổn thất, thiệt hại để ổn định lại đời sống. Nếu xét trên phương diện khách quan và khi tham gia giao dịch trong lĩnh vực công chứng, các bên tuân thủ nghiêm nguyên tắc thiện chí, trung thực thì bản thân người yêu cầu công chứng



nói chung và công chứng viên đều không mong muốn xảy ra thiệt hại để dẫn đến trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, đây là những rủi ro mà các bên khó có thể tiên liệu trước được, nên việc TCHNCC mua BHTNNN cho công chứng viên tại tổ chức mình, phần nào tạo sự an tâm cho chính người yêu cầu công chứng và nâng cao uy tín của chính tổ chức mình khi cung cấp các dịch vụ công chứng.

*Thứ tư*, về công tác xử lý vi phạm hành chính do vi phạm nghĩa vụ thực hiện BHTNNN cho công chứng viên của TCHNCC: Tài liệu của Thanh tra Bộ Tư pháp đính kèm theo Báo cáo tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng của Bộ Tư pháp, kể từ thời điểm Luật Công chứng năm 2014 có hiệu lực thi hành đến ngày 30/9/2021, Thanh tra Bộ Tư pháp đã tiến hành 29 cuộc thanh tra trong lĩnh vực công chứng, trong đó có 15 cuộc thanh tra theo kế hoạch, 14 cuộc thanh tra đột xuất đối với 72 TCHNCC. Qua thanh tra, đã phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính đối với 40 tổ chức và 44 công chứng viên, với tổng số tiền là 553.500.000

đồng, tước quyền sử dụng Thẻ công chứng viên 12 tháng đối với 01 công chứng viên. Bên cạnh đó, cũng từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2019, Thanh tra các Sở Tư pháp trên toàn quốc thực hiện thanh tra 940 TCHNCC, xử phạt vi phạm hành chính đối với 246 tổ chức và 298 công chứng viên với tổng số tiền là 3.021.405.000 đồng. Trong số các hành vi vi phạm trong hoạt động công chứng, Thanh tra Bộ Tư pháp đã phát hiện và xử lý đối với một số tổ chức chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đúng việc mua BHTNNN cho công chứng viên theo quy định tại Điều 33 Luật Công chứng năm 2014 và các điều 19, 20, 21, 22 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP<sup>3</sup>. Như vậy, căn cứ quy định của pháp luật về nghĩa vụ mua BHTNNN cho công chứng viên, cơ quan thanh tra đã kịp thời phát hiện và xử lý hành vi vi phạm nghĩa vụ này của các TCHNCC. Qua đó, góp phần bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của TCHNCC; đồng thời, bảo vệ được quyền, lợi ích hợp pháp của công chứng viên khi hoạt động nghề

nghiệp, cũng như quyền, lợi ích hợp pháp của người yêu cầu công chứng nói chung.

### ***3.2. Một số tồn tại, hạn chế khi thực hiện quy định bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của công chứng viên và nguyên nhân***

Một là, quy định của pháp luật về BHTNNN của công chứng viên còn tản mát tại nhiều văn bản thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau: Điều này ít nhiều gây khó khăn, trở ngại cho các bên liên quan trong quá trình thực hiện, cũng như tiếp cận tìm hiểu quy định pháp luật về loại hình bảo hiểm bắt buộc này. Chẳng hạn, để hiểu rõ các điều khoản trong nội dung của một hợp đồng BHTNNN đối với công chứng viên được doanh nghiệp bảo hiểm soạn sẵn, cần phải tra cứu và áp dụng nhiều điều khoản của nhiều văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực chuyên ngành khác nhau; hoặc thậm chí, việc hiểu đúng, đầy đủ thông tin đã nêu trong hợp đồng với nhiều thuật ngữ mang tính nghiệp vụ bảo hiểm là điều không phải TCHNCC hay công chứng viên nào cũng làm được; đặc biệt là đối với người yêu cầu

công chứng hoặc cá nhân, tổ chức khác có liên quan trực tiếp đến hợp đồng, giao dịch đã được công chứng.

Hai là, quy định về mức phí bảo hiểm và số tiền bảo hiểm tối thiểu: Theo khoản 2 Điều 22 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP, doanh nghiệp bảo hiểm và TCHNCC hoặc tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên khi được ủy quyền, được thỏa thuận mức phí bảo hiểm nhưng không được thấp hơn 03 triệu đồng/công chứng viên/năm. Nghiên cứu cho thấy, nếu dựa trên thực tế giá trị của giao dịch được công chứng, số lượng văn bản công chứng trung bình trong năm tại một TCHNCC, mức phí tối thiểu này là còn quá thấp và chưa phù hợp. Bởi lẽ, tương ứng với mức phí bảo hiểm thấp thì số tiền bảo hiểm sẽ không lớn, khi đó, mục đích giảm bớt gánh nặng tài chính cho công chứng viên khi gây ra thiệt hại do bất cẩn trong quá trình hành nghề bằng công cụ BHTNNN là chưa thực sự đáp ứng được mong muốn của các bên.

Bên cạnh đó, nghiên cứu hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh BHTNNN của công chứng

viên, có thể thấy, đến nay, chưa có quy định xác định số tiền bảo hiểm tối thiểu mà doanh nghiệp bảo hiểm phải trả cho người được bảo hiểm, mặc dù, khoản 3 Điều 37 Luật Công chứng năm 2014 quy định rõ: “Chính phủ quy định chi tiết điều kiện bảo hiểm, mức phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với BHTNNN của công chứng viên”. So với một số văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến loại hình bảo hiểm bắt buộc trong một số lĩnh vực như: Đầu tư xây dựng, cháy nổ, giao thông cơ giới đường bộ đều có quy định “số tiền bảo hiểm tối thiểu”<sup>4</sup>. Nghiên cứu cho thấy, việc không có quy định xác định số tiền bảo hiểm tối thiểu của BHTNNN cho công chứng viên là trở ngại lớn trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bên được bảo hiểm, cũng như đối với bên thứ ba, mà theo quy định của pháp luật, người được bảo hiểm có trách nhiệm bồi thường cho họ. Nếu áp dụng các quy định về giới hạn trách nhiệm bảo hiểm trong hợp đồng BHTNNN nói chung tại Điều 59 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 là chưa thực sự phù hợp, bởi

vì, tùy thuộc vào mỗi ngành, nghề với đặc thù khác nhau mà số tiền bảo hiểm tối thiểu sẽ được xác định dựa trên những căn cứ khác nhau. Mặt khác, Điều 59 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 quy định cho các bên thỏa thuận mà không khống chế mức tối thiểu là chưa phù hợp, bởi đây là loại hình bảo hiểm bắt buộc đặc thù.

Ba là, xác định TCHNCC, doanh nghiệp bảo hiểm phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho khách hàng trong trường hợp những chủ thể này không còn tồn tại vào thời điểm phát sinh yêu cầu bồi thường thiệt hại, thời điểm phát sinh sự kiện bảo hiểm: Do tính chất đặc thù của nghề công chứng, nên những thiệt hại từ hoạt động nghề nghiệp của công chứng viên có thể không phát sinh ngay trong năm công chứng hoặc đã phát sinh nhưng các bên chưa biết. Theo quy định tại khoản 2 Điều 21; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 31 Luật Công chứng năm 2014 và các điều luật tại Chương IV Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều

của Luật Công chứng (Thông tư số 01/2021/TT-BTP), TCHNCC có thể chấm dứt hoạt động mà nhất thiết không phải có TCHNCC khác kế thừa toàn bộ các quyền, nghĩa vụ. Khi kết hợp các quy định này với nội dung Điều 38 Luật Công chứng năm 2014 và Điều 597 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì chủ thể phải bồi thường thiệt hại cho người yêu cầu công chứng cũng như cá nhân, tổ chức có liên quan do lỗi của công chứng viên gây ra chính là TCHNCC. Như vậy, trong trường hợp TCHNCC không còn tồn tại hoặc trong bối cảnh không có một TCHNCC khác kế thừa toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của TCHNCC đã chấm dứt hoạt động theo khoản 2 Điều 21; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 31 Luật Công chứng năm 2014, thì quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu công chứng, cá nhân, tổ chức có liên quan rất khó được bảo đảm tại thời điểm phát sinh yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tương tự, nếu vào thời điểm sự kiện bảo hiểm xảy ra, doanh nghiệp bảo hiểm đã được tổ chức lại, giải thể hoặc phá sản thì đây là trở ngại

rất lớn đối với bên mua bảo hiểm khi thực hiện quyền yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường, trả tiền bảo hiểm. Mặc dù có thể áp dụng quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022, Bộ luật Dân sự năm 2015... cùng các văn bản hướng dẫn khác có liên quan để xác định doanh nghiệp bảo hiểm nào phải thực hiện nghĩa vụ này, song trên thực tế đây là một việc không dễ thực hiện và mất nhiều thời gian theo những quy trình pháp lý phức tạp. Do đó, trong trường hợp này quyền, lợi ích hợp pháp của bên bị thiệt hại trong sự kiện bảo hiểm rất khó được bảo đảm kịp thời, thỏa đáng.

Nhìn chung, nguyên nhân dẫn đến tồn tại này là vì những quy định điều chỉnh nội dung giải thể, chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng của Luật Công chứng năm 2014, cũng như quy định tại Chương IV của Thông tư số 01/2021/TT-BTP chưa có quy định khung đề cập đến việc giải quyết cụ thể hoặc điều khoản dẫn chiếu cơ sở pháp lý áp dụng khi xảy ra trường hợp này.

Bốn là, quy định công chứng viên không được tự mình tham gia hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp với tư cách là bên mua bảo hiểm: Theo quy định hiện hành, chủ thể mua BHTNN cho công chứng viên chỉ có thể là TCHNCC hoặc tổ chức - xã hội nghề nghiệp của công chứng viên, khi được ủy quyền. Quy định này chưa thực sự hợp lý, chưa đáp ứng được thực tế nhu cầu cần được bảo hiểm của công chứng viên. Việc hạn chế không cho công chứng viên tự mua BHTNN cho chính bản thân mình sẽ làm giảm cơ hội được bảo vệ của cả công chứng viên và người yêu cầu công chứng, cá nhân tổ chức khác có liên quan. Ngoài ra, quy định này đã vi phạm nguyên tắc “tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận” khi xác lập quyền, nghĩa vụ dân sự thông qua việc giao kết hợp đồng BHTNN của công chứng viên. Bất cập của quy định này đã gián tiếp ảnh hưởng đến uy tín và có thể làm giảm sút niềm tin của những chủ thể đã, đang và có ý định sử dụng dịch vụ công chứng tại một TCHNCC.

Năm là, thủ tục yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường: Thực tế, để bên được bảo hiểm bồi thường, công chứng viên chỉ có thể yêu cầu doanh nghiệp bồi thường thực hiện nghĩa vụ bồi thường thay cho mình đối với bên thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm - người yêu cầu công chứng, cá nhân, tổ chức có liên quan phải thực hiện nhiều thủ tục, chẳng hạn như ngay khi thấy có khả năng dẫn đến khiếu nại đòi bồi thường hoặc sau khi nhận được thông tin phát sinh khiếu kiện thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm, công chứng viên phải có văn bản thông báo gửi đến doanh nghiệp bảo hiểm càng sớm càng tốt. Điều quan trọng là, doanh nghiệp bảo hiểm chỉ bồi thường khi bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc quyết định của trọng tài có thẩm quyền. Nghĩa là, kết quả giải quyết của Tòa án hoặc trọng tài là căn cứ để xác định có sự kiện bảo hiểm xảy ra hay không, dù thực tế sự kiện bảo hiểm đã xảy ra, đã gây thiệt hại cho người yêu cầu công chứng, cá nhân, tổ chức có liên quan. Tuy nhiên, việc xác định TCHNCC có phải bồi

thường thiệt hại cho người yêu cầu công chứng, cá nhân, tổ chức có liên quan bị thiệt hại do lỗi gây ra của doanh nghiệp bảo hiểm là điều không phải dễ dàng. Có thể đơn cử vụ việc được nêu trong Quyết định giám đốc thẩm số 49/2022/DS-GĐT ngày 14/12/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao<sup>5</sup>. Qua vụ việc này, người viết muốn đề cập đến vấn đề khi mà Tòa án còn lúng túng trong việc xác định TCHNCC có phải bồi thường thiệt hại cho người yêu cầu công chứng và các bên liên quan hay không do “trong quá trình giải quyết vụ án, không có đương sự nào có yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu và yêu cầu TCHNCC phải bồi thường” sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc hiện thực hoá việc yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện nghĩa vụ bồi thường, trả tiền bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm. Điều này, dẫn đến hệ quả trực tiếp là những tổn thất tài chính mà người yêu cầu công chứng nói đang phải gánh chịu còn tiếp diễn trong thời gian dài. Bởi lẽ, về nguyên tắc “người thứ ba không có quyền trực tiếp yêu cầu

doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường cho mình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”<sup>6</sup>.

Sáu là, khó khăn trong việc tìm kiếm, lựa chọn doanh nghiệp bảo hiểm: Cho đến nay, trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ ở Việt Nam, số lượng doanh nghiệp bảo hiểm triển khai cung cấp sản phẩm BHTNNN của công chứng viên còn rất khiêm tốn. Thực tế này dẫn đến tình trạng cung không đủ cầu, chất lượng dịch vụ của loại bảo hiểm này cũng chưa bảo đảm; thậm chí bên doanh nghiệp bảo hiểm được chủ động khi xây dựng các điều khoản có lợi cho mình hơn so với bên mua bảo hiểm; chẳng hạn như điều khoản về phạm vi bảo hiểm hẹp, điều kiện bảo hiểm thắt chặt, các trường hợp loại trừ quá rộng làm tăng nguy cơ từ chối bảo hiểm (do pháp luật hiện hành cho phép bên mua bảo hiểm và bên doanh nghiệp bao hiểm được quyền thỏa thuận những nội dung này). Những điều khoản với nội dung bất lợi như trên xuất hiện trong hợp đồng BHTNNN của công chứng viên có thể gây phương hại đến quyền lợi hợp pháp của bên được bảo hiểm và



bên thứ ba, khiến việc tham gia bảo hiểm của công chứng viên chưa thật sự đạt được hiệu quả đúng với bản chất của quy định về loại bảo hiểm này. Mặc dù có thể biết rõ những bất lợi này nhưng TCHNCC khó có nhiều lựa chọn trong việc tìm kiếm doanh nghiệp bảo hiểm để trở thành đối tác ổn định lâu dài. Có thể lý giải nguyên nhân của tồn tại này là do BHTNNN của công chứng viên là loại bảo hiểm có phạm vi trách nhiệm tương đối lớn, nên các doanh nghiệp bảo hiểm còn nhiều e ngại khi triển khai sản phẩm này. Mặt khác, do đặc thù của nghề công chứng tiềm ẩn nhiều rủi ro khó tiên liệu trước, hành lang pháp lý chưa hoàn thiện, thiếu tính chặt chẽ nên chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp bảo hiểm tham gia phát triển thị trường.

### **4. Kiến nghị và giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của công chứng viên**

#### ***4.1. Kiến nghị***

*Một là*, cần xây dựng và sớm ban hành nghị định điều chỉnh riêng nội dung về BHTNNN của công

chứng viên. Theo đó, việc xây dựng nội dung văn bản phải bảo đảm tính phù hợp với đặc thù nghề công chứng, bảo vệ tối đa quyền, lợi ích hợp pháp của công chứng viên, đối với những nội dung có liên quan đến các lĩnh vực bảo hiểm, đầu tư, doanh nghiệp nên có quy định khung dẫn chiếu áp dụng.

*Hai là*, cần sửa đổi quy định về mức phí bảo hiểm tối thiểu cho phù hợp với thực tiễn hoạt động của các TCHNCC. Nội dung sửa đổi quy định này nên theo hướng xây dựng nguyên tắc xác định mức phí bảo hiểm tối thiểu, chẳng hạn có thể căn cứ vào số lượng văn bản công chứng trung bình trong năm tại một TCHNCC, tổng số tiền thu được từ phí công chứng, thù lao công chứng trong năm của TCHNCC (đối với Phòng công chứng thì xác định sau khi đã trích nộp vào ngân sách nhà nước) để xác định tỷ lệ theo từng khung khác nhau. Bên cạnh đó, cần bổ sung quy định “số tiền bảo hiểm tối thiểu” đã được đề cập theo khoản 3 Điều 37 Luật Công chứng năm 2014. Theo đó, số tiền bảo hiểm tối thiểu có thể quy định theo hướng



cho bên mua bảo hiểm và bên bán bảo hiểm được thỏa thuận, nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu.

*Ba là*, cần bổ sung quy định chủ thể có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho người yêu cầu công chứng, cá nhân, tổ chức khác liên quan trong trường hợp tại thời điểm phát sinh yêu cầu bồi thường thiệt hại, TCHNCC đã chấm dứt hoạt động theo các quy định tại khoản 2 Điều 21; điểm a, điểm b khoản 1 Điều 31 Luật Công chứng năm 2014 hay trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm đã được tổ chức lại, giải thể hoặc phá sản vào thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm. Theo tác giả, nội dung này có thể quy định theo hướng, một mặt khẳng định bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên liên quan khi xảy ra các trường hợp này; đồng thời, có quy định dẫn chiếu làm căn cứ pháp lý áp dụng thống nhất.

*Bốn là*, pháp luật về công chứng nên quy định cho công chứng viên được tự mình tham gia hợp đồng BHTNNN với tư cách là bên mua bảo hiểm. Quy định này vừa đáp ứng nhu cầu cần được bảo hiểm của chính công chứng viên, vừa bảo

đảm nguyên tắc “tự do, tự nguyện, cam kết, thỏa thuận” của một giao dịch dân sự trong quan hệ hợp đồng bảo hiểm. Ngoài ra, cũng có thể quy định cho phép TCHNCC và công chứng viên tại tổ chức đó được quyền thỏa thuận ai là chủ thể tham gia BHTNNN của công chứng viên với tư cách là bên mua bảo hiểm. Điều này sẽ góp phần hạn chế được tình trạng TCHNCC chưa thực hiện hoặc thực hiện nghĩa vụ mua BHTNNN cho công chứng viên chưa đúng quy định pháp luật hiện hành.

*Năm là*, để thu hút các doanh nghiệp bảo hiểm tham gia cung cấp sản phẩm BHTNNN cho công chứng viên, bên cạnh hoàn thiện và bổ sung các quy định điều chỉnh trực tiếp BHTNNN đối với công chứng viên, cần có chính sách ưu đãi hoặc khuyến khích đối với nhà đầu tư có triển khai loại hình bảo hiểm này. Ngoài ra, về phía các doanh nghiệp bảo hiểm, cần xây dựng đội ngũ nhân với trình độ chuyên môn cao, am hiểu đặc thù nghề công chứng để có thể cung cấp các dịch vụ liên quan đến loại bảo hiểm này đạt hiệu quả hơn.

### **4.2. Giải pháp**

*Thứ nhất*, tăng cường tuyên truyền, phổ biến nội dung quy định về BHTNNN của công chứng viên trong Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm nâng cao nhận thức của cá nhân, tổ chức về vai trò và sự cần thiết của loại bảo hiểm này đối với công chứng viên, TCHNCC trong thời gian hoạt động nghề nghiệp.

*Thứ hai*, tăng cường sự phối hợp của các cơ quan có thẩm quyền để chủ động hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong thực hiện quy định BHTNNN của công chứng viên và một số quy định có liên quan như: Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022, Luật Đầu tư năm 2020, Luật Doanh nghiệp năm 2020,... tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, cơ sở áp dụng thống nhất các quy định về BHTNNN của công chứng viên.

*Thứ ba*, rà soát, hoàn thiện quy định pháp luật về BHTNNN đối với công chứng viên. Theo đó, Bộ Tư pháp là cơ quan chủ quan cần đẩy nhanh việc rà soát, hoàn thiện cơ sở pháp lý về BHTNNN đối với công

chứng viên; đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến BHTNNN của công chứng viên theo hướng phù hợp với đặc thù nghề công chứng và phù hợp với nhu cầu thực tiễn.

*Thứ tư*, tiếp tục tăng cường kiểm tra, thanh tra và xử lý nghiêm hành vi vi phạm nghĩa vụ mua BHTNNN cho công chứng viên. Đồng thời, hướng dẫn các TCHNCC thực hiện nghiêm quy định về BHTNNN của công chứng viên; nhắc nhở công chứng viên cần chủ động bảo vệ quyền lợi của bản thân qua việc yêu cầu TCHNCC mua BHTNNN cho mình.

### **5. Kết luận**

BHTNNN là một trong những công cụ pháp lý thích hợp bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công chứng viên, của người yêu cầu công chứng và cá nhân, tổ chức khác có liên quan bị thiệt hại do lỗi của công chứng viên gây ra trong quá trình công chứng. Chính vì lẽ đó mà quy định pháp luật về BHTNNN của công chứng viên ngày càng khẳng định và giữ vai trò quan trọng

trong nội dung Luật Công chứng. Đặc biệt, bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa, yêu cầu về chuyển đổi số diễn ra ở hầu hết các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, đã làm gia tăng nguy cơ xảy ra các rủi ro đối với công chứng viên trong quá trình hành nghề công chứng. Quy định pháp luật về BHTNNN đối với công chứng viên tuy còn khá mới nhưng được xem là một nội dung phức tạp trong khoa học pháp lý. Bởi lẽ, nó vừa mang đặc điểm chung của loại hình bảo hiểm phi nhân

tho bắt buộc, vừa mang những đặc thù riêng biệt trong lĩnh vực công chứng. Để tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, nâng cao hơn nữa hiệu quả thi hành quy định của pháp luật về BHTNNN của công chứng viên, việc tiếp tục nghiên cứu và sớm hoàn thiện các quy định pháp luật về BHTNNN của công chứng viên là điều cần thiết, đáp ứng yêu cầu Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng trong thời kỳ mới □

---

1. Điểm m khoản 1 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

2. Vũ Thị Thu Hương, (2017), *Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đối với công chứng viên theo pháp luật Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội tr. 53.

3. Xem thêm: Thanh tra Bộ Tư pháp, (2022), Tham luận “Một số vấn đề về xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động công chứng” (kèm theo Báo cáo tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng của Bộ Tư pháp), tr. 8.

4. Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính phủ quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư, xây dựng; Điều 5 Nghị định số 23/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 của Chính phủ quy định về bảo hiểm cháy nổ bắt buộc (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 97/2021/NĐ-CP ngày 8/11/2021 của Chính phủ); Nghị định số 03/2021/NĐ-CP ngày 15/01/2021 của Chính phủ về bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

5. Nguyễn Hải An, (7/2023), *Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của tổ chức hành nghề công chứng khi văn bản công chứng liên quan đến bất động sản vô hiệu*, <https://tapchitoaan.vn/trach-nhiem-boi-thuong-thiet-hai-cua-to-chuc-hanh-nghe-cong-chung-khi-van-ban-cong-chung-lien-quan-den-bat-dong-san-vo-hieu8977.html>, truy cập ngày 03/8/2024.

6. Khoản 2 Điều 58 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022.